



Họ và tên: NGÔ THUY DIỄM TRANG

Mã số cán bộ: 2359

Chức vụ: Giảng viên
Điện thoại: +84-710-3830635
Di động: +84-909-243703
Email: ntdtrang@ctu.edu.vn

1. Bằng cấp:

- Tiến sĩ: Sinh học thực vật, chuyên môn về xử lý nước thải ao nuôi thủy sản bằng hệ thống đất ngập nước kiến tạo và hệ thống tuần hoàn kín (Đại học Aarhus – Đan Mạch, 2010).
- Thạc sĩ: Dinh dưỡng gia súc, chuyên môn về xử lý nước thải chăn nuôi gia súc bằng hệ thống đất ngập nước kiến tạo (Đại học Putra Malaysia – Malaysia, 2004).
- Kỹ sư: Nông học (Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh, 1999)

2. Các chứng chỉ khác:

- Chứng chỉ tham gia hội thảo về “Phi tập trung hóa các hệ thống xử lý nước và lợi ích trong việc tái sử dụng chất nền tạo ra” tổ chức tại Đại học Cần Thơ, Việt Nam (2008) bởi dự án Sansed (Đại học Cần Thơ – Đại học Bonn, Đức).
- Sử dụng đất ngập nước trong kiểm soát chất ô nhiễm. Được tổ chức tại Trường Đại học Aarhus, Đan Mạch (2006).
- Chứng chỉ về “Phương pháp tiếp cận Logic” được tổ chức bởi dự án CAULES, tài trợ bởi Danida, tại Bộ môn Môi trường & Quản lý TNTN, Khoa Nông nghiệp, tại Đại học Cần Thơ, Việt Nam (2005).
- Chứng chỉ về “Làm cách nào để viết và đăng bài trên tạp chí khoa học Quốc tế” được tổ chức bởi dự án CAULES, tài trợ bởi Danida, tại Bộ môn Môi trường & Quản lý TNTN, Khoa Nông nghiệp, tại Đại học Cần Thơ, Việt Nam (2005).
- Chứng chỉ tham gia lớp tập huấn về “Phương pháp giảng dạy Anh văn cho mục tiêu chuyên biệt” được tổ chức bởi Đại học Cần Thơ hợp tác với Dịch vụ Đại học Thế giới Canada (2005).
- Chứng chỉ tham gia lớp tập huấn về “Công cụ đánh giá và Mô hình hóa của dự án WUP-FIN” được tổ chức bởi Đại học Cần Thơ, Việt Nam (2004).
- Chứng chỉ tham gia hội thảo về “Quản lý Diễm nghiên cứu” được tổ chức bởi Bộ môn Môi trường & Quản lý TNTN, Khoa Nông nghiệp, tại Đại học Cần Thơ, Việt Nam (2004).

- Chứng chỉ tham gia hội thảo về “Phát triển Kỹ năng về viết và đăng bài trên tạp chí Khoa học” được tổ chức bởi Hội Sinh viên Quốc tế, tại Trường Đại học Putra Malaysia, Malaysia (2004).
- Chứng chỉ về “Phương pháp viết báo cáo Khoa học và đăng tạp chí” được tổ chức bởi Khoa Nông nghiệp, tại Trường Đại học Putra Malaysia, Malaysia (2003).

3. Môn dạy:

- Sử dụng đất ngập nước nhân tạo kiểm soát ô nhiễm môi trường
- Công nghệ sinh thái
- Quản lý đất ngập nước
- Phát triển bền vững
- Hệ sinh thái
- Anh văn chuyên ngành Môi trường

4. Kinh nghiệm làm việc:

- Thiết kế hệ thống đất ngập nước kiến tạo cho xử lý nước thải chăn nuôi và nước thải nuôi trồng thủy sản
- Thực vật thích ứng với điều kiện “stress” môi trường ví dụ: mặn, ngập, khô hạn, thiếu hoặc thừa dinh dưỡng, vv... (Cụ thể về sinh lý thực vật và những biến đổi hình thái của thực vật).
- Hoạt động dự án về bảo tồn tài nguyên trên cơ sở cộng đồng

5. Ấn phẩm và bài giảng:

1. Giáo trình “Sử dụng đất ngập nước nhân tạo kiểm soát ô nhiễm môi trường”
2. Giáo trình “Anh văn chuyên ngành Khoa học Môi trường”
3. Bài giảng “Hệ sinh thái”
4. Bài giảng “Phát triển bền vững”

6. Báo cáo nghiên cứu khoa học đã công bố:

6.1. Trong nước:

1. Võ Thành Hòa và **Ngô Thụy Diễm Trang**, 2018. Đánh giá thực trạng cấp nước và hiện trạng chất lượng nước cấp ở vùng nông thôn tỉnh Tiền Giang. *Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, 54 (4A): 31-39. ISSN: 1859-2333.
2. Lê Nguyễn Anh Duy, Lê Trần Tiểu Trúc, Nguyễn Thị Bé Ly, Nguyễn Thị Hồng Ngọc, Triệu Thị Thúy Vi, **Ngô Thụy Diễm Trang**, 2018. So sánh tính khả thi của hai kiểu thiết kế máng cạn và khay trồng rau trong hệ thống trồng cây thủy canh và nuôi cá tích hợp. *Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam*, 16 (2):141-151. ISSN: 1859-0004.
3. Lê Trần Tiểu Trúc, Nguyễn Thị Bé Ly, Đặng Thị Thúy Ái, Nguyễn Thị Hồng Ngọc, Đặng Thị Thu Trang, Phạm Việt Nữ và **Ngô Thụy Diễm Trang**, 2018. Hiện trạng quản lý và xử lý chất thải từ ao nuôi tôm thẻ chân trắng (*Litopenaeus vannamei*) thâm canh tại tỉnh Sóc Trăng, Bạc Liêu và Cà Mau. *Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, 54 (1B): 82-91. ISSN: 1859-2333.
4. Lê Diễm Kiều, Nguyễn Minh Đạt, Nguyễn Xuân Lộc, Phạm Quốc Nguyên, Nguyễn Văn Công, **Ngô Thụy Diễm Trang**, 2018. Khả năng xử lý nước thải ao nuôi thâm canh cá tra (*Pangasianodon hypophthalmus*) của hệ thống đất ngập nước kiến tạo dòng chảy mặt liên tục

- kết hợp với cỏ Mồm mớ (*Hymenachne acutigluma*). *Tạp chí Nông nghiệp & PTNT*, 5(332):103-110.
5. Lê Diễm Kiều, Nguyễn Thị Anh Đào, Lê Quang Thuận, Huỳnh Như Ý, Phạm Quốc Nguyên, Hans Brix và **Ngô Thụy Diễm Trang**, 2017. Ảnh hưởng dạng đạm vô cơ lên khả năng sinh trưởng và xử lý đạm của cỏ mồm mớ (*Hymenachne acutigluma*). *Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ, Số Chuyên đề: Môi trường và Biến đổi khí hậu* (1):100-109. ISSN: 1859-2333. DOI:10.22144/ctu.jsi.2017.036
 6. Lê Diễm Kiều, Nguyễn Thị Trúc Linh, Phạm Quốc Nguyên, Hans Brix và **Ngô Thụy Diễm Trang**, 2017. Ảnh hưởng của mật độ trồng đến sinh trưởng và khả năng hấp thu đạm lân của cỏ Mồm mớ (*Hymenachne acutigluma*). *Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ, Số Chuyên đề: Môi trường và Biến đổi khí hậu* (1): 13-21. ISSN: 1859-2333. DOI:10.22144/ctu.jsi.2017.025
 7. Lê Diễm Kiều, Phạm Quốc Nguyên, Hồ Thanh Paul, Nguyễn Xuân Lộc, Nguyễn Văn Công và **Ngô Thụy Diễm Trang**. 2017. Khả năng xử lý nước thải ao nuôi thâm canh cá tra (*Pangasianodon hypophthalmus*) của cỏ Mồm mớ (*Hymenachne acutigluma*) trong hệ thống đất ngập nước kiến tạo dòng chảy mặt có sục khí. *Tạp chí Nông nghiệp & PTNT*, 23 (326):89-96. ISSN: 1859-4581.
 8. **Ngô Thụy Diễm Trang**, Lê Nguyễn Anh Duy, Nguyễn Phước Đăng, 2017. Vỏ sò huyết như nguồn bổ sung lân và canxi cải thiện một số chỉ tiêu lý hóa đất phèn và sinh trưởng đậu nành giống MTĐ176. *Tạp chí Nông nghiệp & PTNT*, 15 (318): 52-59. ISSN: 1859-4581.
 9. **Ngô Thụy Diễm Trang**, Triệu Thị Thúy Vi, Lê Nguyễn Anh Duy, Trần Sỹ Nam, Lê Anh Kha và Phạm Việt Nữ, 2017. Ảnh hưởng của nhiệt độ nung lên khả năng hấp phụ lân của bột vỏ sò huyết. *Tạp chí Khoa học, trường Đại học Cần Thơ*, 50a: 77-84. ISSN: 1859-2333.
 10. **Trang, N.T.D.**, and Hoa, L.N.N., 2016. Khả năng xử lý nước thải ao nuôi cá Tra thâm canh của Vạn Thọ (*Tagetes patula* L.) và Cúc (*Chrysanthemum* spp.). *Tạp chí Khoa học, trường Đại học An Giang*, 11c (3): 102-109. ISSN: 0866-8086.
 11. **Trang, N.T.D.**, Long, L.M., Quynh, D.T.T., and H. Brix, 2016. Constructed wetlands as biofilters in closed recirculating tank culture systems of Asian tiger shrimp (*Penaeus monodon*). *Journal of Science & Technology* 54 (2A): 84-90 (In English). ISSN: 0866-708X. Vietnam Academy of Science & Technology.
 12. **Ngô Thụy Diễm Trang**, Bùi Thành Luân, Nguyễn Hồng Khoa và Hans Brix, 2016. Ảnh hưởng diện tích hệ thống đất ngập nước kiến tạo đến chất lượng nước và sinh trưởng của tôm thẻ chân trắng (*Litopenaeus vannamei*) thâm canh trong hệ thống tuần hoàn kín. *Tạp chí Khoa học, trường Đại học Cần Thơ*, 43b: 116-124. ISSN: 1859-2333.
 13. Doan, N.P.N., Mo, L.T.N, and **Trang, N.T.D.**, 2016. Dynamics of nitrogen in intensive whiteleg shrimp (*Litopenaeus vannamei*) tank culture integrated with hybrid constructed wetlands. *Can Tho University Journal of Science* (in English), 2: 77-83. ISSN: 1859-2333.
 14. Phan Phước Toàn, Nguyễn Trung Thành và **Ngô Thụy Diễm Trang**, 2016. Đặc trưng và khả năng hấp phụ metyl da cam của tro trấu hoạt hóa. *Tạp chí Khoa học, trường Đại học Cần Thơ*, 42a: 50-57. ISSN: 1859-2333.
 15. **Trang, N.T.D.**, Hoa, L.N.N., Khoa, N.D., Brix, H., 2015. Use of floating wetlands in close-to-zero discharge intensive striped catfish (*Pangasianodon hypophthalmus*) tank culture. *An Giang University Journal of Science* (in English). Special Issue 4 (4): 79-85. ISSN: 0866-8086.
 16. Long, L.M., Brix, H., and **Trang, N.T.D.**, 2015. Status of chemical and antibiotic use in intensive catfish *Pangasianodon hypophthalmus* farms in An Giang Province, Vietnam. *An Giang University Journal of Science* (in English). Special Issue 4 (4): 19-25. ISSN: 0866-8086.

17. Lê Diễm Kiều, Phạm Quốc Nguyên, Trần Thị Huỳnh Như và **Ngô Thụy Diễm Trang**. 2015. Diễn biến thành phần đạm của nước thải ao nuôi thâm canh cá tra (*Pangasianodon hypophthalmus*) trong điều kiện thủy canh cỏ Mồm mỡ (*Hymenachne acutigluma*). *Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ*. Số Chuyên đề: Môi trường và Biến đổi khí hậu: 80-87. ISSN: 1859-2333.
18. Bùi Thành Luân, Nguyễn Hồng Khoa, Huỳnh Thị Hồng Vẹn và **Ngô Thụy Diễm Trang**. 2015. Ảnh hưởng của tốc độ tuần hoàn đến chất lượng nước bể nuôi thâm canh tôm thẻ chân trắng (*Litopenaeus vannamei*) kết hợp đất ngập nước kiến tạo. *Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ*. Số Chuyên đề: Môi trường và Biến đổi khí hậu: 26-34. ISSN: 1859-2333.
19. Lê Minh Long, Hans Brix và **Ngô Thụy Diễm Trang**. 2015. Sử dụng thuốc và hóa chất trong ao nuôi cá tra (*Pangasianodon hypophthalmus*) thâm canh ở Đồng Tháp, Việt Nam. *Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ*. Số Chuyên đề: Môi trường và Biến đổi khí hậu: 18-25. ISSN: 1859-2333.
20. **Trang, N.T.D.**, Binh, D.Q., and H. Brix, 2015. Potential use of *Pistia stratiotes* for removing nutrients from fish pond water in the Mekong Delta of Vietnam. *Journal of Science & Technology* 53 (3A): 73-78 (In English). ISSN: 0866-708X. Vietnam Academy of Science & Technology.
21. Long, L.M., H. Brix, Huong, D.T.T. and **Trang, N.T.D.**, 2014. Status of chemical and antibiotic use in intensive catfish *Pangasianodon hypophthalmus* farms in Can Tho city, Vietnam. *Journal of Science & Technology* 52 (3A): 330-335 (In English). ISSN: 0866-708X. Vietnam Academy of Science & Technology.
22. **Trang, N.T.D.**, Long, L.M., Nguyen, N.T.T., Huong, D.T.T., and H. Brix., 2014. Controlling water quality in aquaculture ponds by constructed wetlands: a sustainable approach in the Mekong Delta, Vietnam. *Journal of Science & Technology* 52 (3A): 7-11 (In English). ISSN: 0866-708X. Vietnam Academy of Science & Technology.
23. Lâm Thị Mỹ Nhiên và **Ngô Thụy Diễm Trang**, 2013. Vai trò của Bồn bèo trong hệ thống đất ngập nước kiến tạo xử lý nước thải ao nuôi cá Tra thâm canh tuần hoàn kín. *Tạp chí Khoa học, trường Đại học Cần Thơ* 29a: 31-36. ISSN: 1859-2333.
24. Đào Quốc Bình, Lâm Nguyễn Ngọc Hoa và **Ngô Thụy Diễm Trang**, 2013. Chất lượng nước trong hệ thống nuôi cá Sặc rằn (*Trichogaster pectoralis*) thâm canh kết hợp với bèo Tai tượng (*Pistia stratiotes*). *Tạp chí Khoa học, trường Đại học Cần Thơ* 28a: 64-72. ISSN: 1859-2333.
25. Trương Thị Phương Thảo và **Ngô Thụy Diễm Trang**, 2013. Ảnh hưởng của nồng độ đạm lên sinh trưởng cây bèo bèo trên hệ thống đất ngập nước kiến tạo. *Tạp chí Khoa học, trường Đại học Cần Thơ* 27b: 116-121. ISSN: 1859-2333.
26. Nguyễn Thị Ngọc Hạnh và **Ngô Thụy Diễm Trang**, 2013. Ảnh hưởng của kích cỡ và loại vật liệu lên khả năng hấp phụ và bản chất giải hấp phụ lân của một số vật liệu tái chế. *Tạp chí Khoa học, trường Đại học Cần Thơ* 26a: 10-16. ISSN: 1859-2333.
27. Lâm Thị Mỹ Nhiên, Nguyễn Hồng Khoa, Hans Brix, **Ngô Thụy Diễm Trang**, 2013. Đánh giá đạm trong hệ thống xử lý nước thải ao nuôi cá tra thâm canh. *Tạp chí Khoa học, trường Đại học Cần Thơ* 25a: 44-51. ISSN: 1859-2333.
28. Nguyễn Thị Thảo Nguyên, Lê Minh Long, Hans Brix, **Ngô Thụy Diễm Trang**, 2012. Khả năng xử lý nước nuôi thủy sản thâm canh bằng hệ thống đất ngập nước kiến tạo. *Tạp chí Khoa học, trường Đại học Cần Thơ* 24a: 198-205. ISSN: 1859-2333.
29. **Ngô Thụy Diễm Trang** và Hans Brix, 2012. Hiệu suất xử lý nước thải sinh hoạt của hệ thống đất ngập nước kiến tạo nền cát vận hành với mức tải nạp thủy lực cao. *Tạp chí Khoa học, trường Đại học Cần Thơ*, 21b: 161-171. ISSN: 1859-2333.

6.2. Ngoài nước:

1. **Trang, N.T.D.**, Konnerup, D., and Brix, H., 2017. Effects of recirculation rates on water quality and *Oreochromis niloticus* growth in aquaponic systems. *Aquacultural Engineering*, 78: 95-104. (Impact factor – 1.559). ISSN: 0144-8609. [doi:10.1016/j.aquaeng.2017.05.002](https://doi.org/10.1016/j.aquaeng.2017.05.002)
2. **Trang, N.T.D.**, and Brix, H., 2014. Use of planted biofilters in integrated recirculating aquaculture-hydroponics systems in the Mekong Delta, Vietnam. *Aquaculture Research* 45 (3): 460-469. (Impact factor – 1.422). ISSN: 1365-2109. DOI: [10.1111/j.1365-2109.2012.03247.x](https://doi.org/10.1111/j.1365-2109.2012.03247.x)
3. Konnerup, D., **Trang, N.T.D.**, and Brix, H., 2011. Treatment of fishpond water by recirculating horizontal and vertical flow constructed wetlands in the tropics. *Aquaculture*, 313 (1): 57-64. (Impact factor – 2.041). ISSN: 0044-8486. DOI: [10.1016/j.aquaculture.2010.12.026](https://doi.org/10.1016/j.aquaculture.2010.12.026)
4. **Trang, N.T.D.**, Schierup, H-H., and Brix, H., 2010. Leaf vegetables for use in integrated hydroponics and aquaculture systems: Effects of root flooding on growth, mineral composition and nutrient uptake. *African Journal of Biotechnology*, 9 (27): 4186-4196. (Impact factor – 0.565). ISSN: 1684–5315. DOI: [10.5897/AJB10.1538](https://doi.org/10.5897/AJB10.1538)
5. **Trang, N.T.D.**, Konnerup, D., Schierup, H-H., Chiem, N.H., Tuan, L.A., and Brix, H., 2010. Kinetics of pollutant removal from domestic wastewater in a tropical horizontal subsurface flow constructed wetland system: Effects of hydraulic loading rate. *Ecological Engineering* 36 (4): 527-535. (Impact factor – 2.203). ISSN: 0925-8574. DOI: [10.1016/j.ecoleng.2009.11.022](https://doi.org/10.1016/j.ecoleng.2009.11.022)
6. Käkönen, M, Keskinen, M., Varis, O., **Ngo Thuy Diem Trang**, Ngo Thi Thanh Truc, Tran Thi Trieu, Le Truong Giang, Le Duc Toan & Nguyen Van Lanh, 2006. *Mekong Delta Socio-Economic Analysis - Interconnections between water and livelihoods in the Mekong Delta of Vietnam*. WUP-FIN Phase II - Hydrological, Environmental and Socio-Economic Modeling Tools for the Lower Mekong Basin Impact Assessment. Mekong River Commission and Finnish Environment Institute Consultancy Consortium, Vientiane, Lao PDR. 182 pp.
7. Chiem, N.H., Bac, T.C., Nhi, N.T.B., Lam, N.V., and **Trang, N.T.D.**, 2005. *Restoring Nature's Balance and Improving Livelihood Security*. Learning for Livelihood Improvement – Experiences in Aquatic Resources Management, Sustainable Agriculture and Community Development from Vietnam and Lao PDR. Oxfam America East Asia Regional Office.

6.3. Hội thảo quốc tế:

1. **Trang, N.T.D.**, Konnerup, D., T.T. Nga, and Brix, H., 2014. Constructed wetlands for water purification of recirculating aquaculture ponds in the Mekong Delta, Vietnam (Poster presentation). Proceedings In: *The 2nd International Symposium on Formulation of the Cooperation Hub for Global Environmental Studies in the Indochina Region & The 9th Inter-University Workshop on Education and Research Collaboration in the Indochina Region*. 27th September 2014, Can Tho, Vietnam.
2. Long, L.M., H. Brix, Huong, D.T.T. and **Trang, N.T.D.**, 2014. Status of chemical and antibiotic use in intensive catfish *Pangasianodon hypophthalmus* farms in Can Tho city, Vietnam (Poster presentation). In *International conference on Environmental Protection toward Sustainable Development (IFGTM)*. 26th September 2014, Can Tho, Vietnam.
3. **Trang, N.T.D.**, Long, L.M., Nguyen, N.T.T., and H. Brix., 2014. Controlling water quality in aquaculture ponds by constructed wetlands: a sustainable approach in the Mekong Delta, Vietnam (Oral presentation). In *International conference on Environmental Protection toward Sustainable Development (IFGTM)*. 26th September 2014, Can Tho, Vietnam.

4. **Trang, N.T.D.**, Konnerup, D., Brix, H., 2010. Constructed wetlands for the treatment of recirculated water in intensive aquaculture of Tilapia, *Oreochromis niloticus*, in the Mekong Delta, Vietnam. Book of abstracts, presented at *1st International Conference on Environmental Pollution, Restoration, and Management, SETAC Asia/Pacific Joint Conference*, Vietnam, March 1-5, 2010. Published abstract.
5. Konnerup, D., **Trang, N.T.D.**, Brix, H., 2009. Recirculating aquaculture systems for sustainable fish production in the Mekong Delta, Vietnam. Book of abstracts, presented at *3rd Wetland Pollutant Dynamics and Control – WETPOL 2009*, Barcelona, September 20-24, 2009. Published abstract.
6. **Trang, N.T.D.**, Liang, J.B., M.I. Yaziz, and Liao, X.D., 2004. Efficiency of selected local plants for livestock wastewater treatment in constructed wetlands. In *Proceeding KUSTEM 3rd Annual Seminar on Sustainability Science and Management*, 4th-5th May 2004. Theme Role of Environmental Science and Technology in Sustainable Development of Resources. Terengganu, Malaysia, pp. 207-210.
7. **Trang, N.T.D.**, Liang, J.B., Liao, X.D., and Ismail, M.Y., 2003. Potential of using constructed wetlands for production of animal feed. In *Proceeding 25th Malaysia Society of Animal Production (MSAP) Annual Conference*, 1st-3rd August 2003, Melaka, Malaysia, pp. 129-130.
8. **Trang, N.T.D.**, Liang, J.B., Liao, X.D., and Ismail, M.Y., 2002. Growth and nutritive value of some tropical plants species grown in cattle wastewater (Oral presentation). In *Proceeding of Malaysian Science and Technology Congress (MSTC) 2002, Symposium C: Life Sciences*, 12th-14th December 2002, Kuching, Sarawak, Malaysia. BR 15, pp. 379-383.

6.4. Hội thảo trong nước:

1. Lê Minh Long, Bùi Minh Tâm, Nguyễn Thành Nhơn, Hans Brix, **Ngô Thụy Diễm Trang**. *Hiện trạng sử dụng thuốc và hóa chất trong ao nuôi cá Lóc (Channa striata) thâm canh ở tỉnh Đồng Tháp (in Vietnamese) (Status of chemical and antibiotic use in intensive snakehead fish (Channa striata) in Dong Thap province (Oral presentation)*. In proceeding of “The Solution to aquaculture environment protection in South of Vietnam”, 3rd - 4th November 2014, Soc Trang, Vietnam (In Vietnamese).

6.5. Luận văn, luận án:

1. **Trang, N.T.D.**, 2004. Integrated use of constructed wetlands for livestock wastewater treatment and fodder production. Master dissertation, University of Putra Malaysia, Serdang, Malaysia, 138 pp.
2. **Trang, N.T.D.**, 2009. Plants as bioengineers: treatment of polluted waters in the tropics. Ph.D. Dissertation, Aarhus University, Aarhus, Denmark. 143 pp.